

QUY ĐỊNH GIAO DỊCH CỦA SGDCK HỒ CHÍ MINH

1. Sản phẩm giao dịch

Các loại Cổ phiếu (CP), Chứng chỉ quỹ đóng (CCQ đóng), Chứng chỉ quỹ ETF (CCQ ETF), Chứng quyền (CW), Trái phiếu (TP) đã được đăng ký niêm yết tại SGDCK TP.HCM.

2. Thời gian giao dịch

Từ Thứ Hai đến Thứ Sáu hàng tuần, trừ ngày nghỉ lễ theo quy định của Bộ Luật Lao động.

2.1. Đối với CP/CCQ/CW:

- **Phiên sáng**
 - **09:00 – 09:15:** Khớp lệnh định kỳ mở cửa. Lệnh áp dụng: ATO, giới hạn (LO). Không được hủy/sửa lệnh.
 - **09:15 – 11:30:** Khớp lệnh liên tục I. Lệnh áp dụng: LO, lệnh thị trường (MP). Được hủy/sửa lệnh.
 - **9:00 – 11:30: Giao dịch thỏa thuận tròn lô.**
 - **09:15 – 11:30: Giao dịch thỏa thuận lô lẻ**
 - **11:30 – 13:00: Nghỉ trưa. Có thể đặt lệnh trong phiên nghỉ trưa từ sau 12h00.**
- **Phiên chiều**
 - **13:00 – 14:30:** Khớp lệnh liên tục II. Lệnh áp dụng: LO, lệnh thị trường (MP). Được hủy/sửa lệnh.
 - **14:30 – 14:45:** Khớp lệnh định kỳ đóng cửa. Lệnh áp dụng: ATC, giới hạn (LO). Không được hủy/sửa lệnh.
 - **13:00 – 15:00: Giao dịch thỏa thuận tròn lô và lô lẻ.**
 - **15:00: Đóng cửa thị trường.**

2.2. Đối với Trái phiếu

- Chỉ có phương thức giao dịch thỏa thuận từ 9:00 – 11:30 và từ 13:00 – 15:00.

3. Phương thức giao dịch

- **Giao dịch khớp lệnh**
 - **Phương thức khớp lệnh định kỳ:** được sử dụng để xác định giá mở cửa và giá đóng cửa của chứng khoán trong phiên giao dịch. Là phương thức so khớp các lệnh mua và bán chứng khoán tại thời điểm kết thúc phiên mở cửa (9h15) và đóng cửa (14h45).
 - **Phương thức khớp lệnh liên tục:** là phương thức so khớp các lệnh mua và bán ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch trên nguyên tắc xác định giá thực hiện là mức giá của các lệnh giới hạn đối ứng nằm chờ trên sổ lệnh.
 - Giao dịch khớp lệnh áp dụng cho CP/CCQ đóng/ CCQ ETF/CW.
- **Giao dịch thỏa thuận:** là phương thức các bên mua bán thỏa thuận với nhau về các điều kiện giao dịch. Sau đó, giao dịch sẽ được công ty chứng khoán thành viên bên bán và mua nhập vào hệ thống giao dịch để ghi nhận kết quả.

- Giao dịch thỏa thuận áp dụng cho cả CP/CCQ đóng/CCQ ETF/CW/TP.

Ghi chú: Trá phiếu được phép giao dịch thỏa thuận tại ngày giao dịch đầu tiên/giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng giao dịch trên 25 phiên.

- **Nguyên tắc so khớp lệnh**

(i) Ưu tiên về giá:

- Các lệnh mua có mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước; các lệnh bán có mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước.

(ii) Ưu tiên về thời gian:

- Đối với các lệnh mua (hoặc lệnh bán) có cùng mức giá thì lệnh nhập vào hệ thống giao dịch trước sẽ được ưu tiên thực hiện trước.
- Nếu các lệnh đối ứng cùng thỏa mãn nhau về giá thì giá khớp sẽ là giá của lệnh được nhập vào hệ thống trước.

4. Loại lệnh

- **Lệnh ATO/ATC:** là lệnh đặt mua/bán chứng khoán tại mức giá mở cửa/đóng cửa.
 - Là lệnh không ghi giá cụ thể, ghi ATO/ATC.
 - Lệnh được ưu tiên trước lệnh LO trong khi so khớp lệnh và tự động hủy khi kết thúc phiên định kỳ.
- **Lệnh giới hạn (LO)**
 - Là lệnh mua/bán chứng khoán tại một mức giá xác định hoặc tốt hơn.
 - Là lệnh có ghi giá cụ thể.
 - Hiệu lực của lệnh: đến khi kết thúc ngày giao dịch hoặc đến khi được hủy bỏ.
 - Lô lẻ của CP/CCQ đóng/CCQ ETF và chứng quyền chỉ được sử dụng loại lệnh giới hạn khi giao dịch.
 - Không thực hiện giao dịch lô lẻ với chứng khoán mới niêm yết hoặc giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng, đình chỉ giao dịch từ 25 ngày giao dịch liên tiếp trở lên cho đến khi có giá đóng cửa được xác lập.
- **Lệnh thị trường:** là lệnh mua tại mức giá bán thấp nhất hoặc lệnh bán tại mức giá mua cao nhất hiện có trên thị trường. Lệnh thị trường được sử dụng trong đợt giao dịch khớp lệnh liên tục. Lệnh thị trường sẽ bị hủy trên hệ thống giao dịch ngay sau khi nhập nếu không có lệnh đối ứng.
 - Loại lệnh thị trường áp dụng: **MP**.
 - **MP:** Phần còn lại của lệnh chưa được khớp (nếu có) sẽ chuyển thành lệnh giới hạn tại mức giá mua cao hơn (hoặc giá bán thấp hơn) một bước giá so với mức giá khớp cuối cùng.

5. Giá tham chiếu

Giá tham chiếu ngày giao dịch là giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất trước đó.

Lưu ý: Giá đóng cửa là giá thực hiện tại lần khớp lệnh cuối cùng trong ngày giao dịch. Trường hợp không có giá thực hiện trong ngày giao dịch, giá đóng cửa được xác định là giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất trước đó.

6. Biên độ dao động giá

- **CP/CCQ đóng/CCQ ETF/CW:** $\pm 7\%$ so với giá tham chiếu.
 - Giá trần (giá tối đa) = Giá tham chiếu + (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá trần).
 - Giá sàn (giá tối thiểu) = Giá tham chiếu - (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá sàn).
 - Trường hợp giá trần và giá sàn của CP/CCQ đóng/CCQ ETF sau khi điều chỉnh theo biên độ dao động vẫn bằng với giá tham chiếu:
 - ✓ Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + một đơn vị yết giá.
 - ✓ Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu – một đơn vị yết giá.
 - Trường hợp giá sàn sau khi điều chỉnh theo cách trên nhỏ hơn hoặc bằng không (0), giá sàn sẽ được điều chỉnh bằng giá tham chiếu.
- **Giá trần sàn của Chứng quyền được xác định như sau:**
 - Giá trần (giá tối đa) = Giá tham chiếu chứng quyền + (Giá trần CP cơ sở - Giá tham chiếu CP cơ sở) x 1/Tỷ lệ chuyển đổi.
 - Giá sàn (giá tối thiểu) = Giá tham chiếu chứng quyền – (Giá tham chiếu CP cơ sở - Giá sàn CP cơ sở) x 1/Tỷ lệ chuyển đổi.

Trường hợp: Giá sàn CW ≤ 0 , giá sàn sẽ là đơn vị yết giá nhỏ nhất bằng 10 đồng.
- **Biên độ dao động giá của CP/CCQ đóng/CCQ ETF ngày giao dịch đầu tiên/Giao dịch trở lại sau khi ngừng giao dịch trên 25 phiên giao dịch liên tiếp:**
 - Ngày giao dịch đầu tiên: tối thiểu $\pm 20\%$.
 - Ngày giao dịch trở lại sau trên 25 phiên ngừng giao dịch: $\pm 20\%$.
 - Nếu trong 3 ngày đầu tiên sau khi giao dịch trở lại, CP/CCQ đóng/CCQ ETF được giao dịch trở lại vẫn chưa có giá đóng cửa, SGDCK sẽ xem xét điều chỉnh biên độ dao động của giá CP/CCQ đóng/CCQ ETF sau khi có sự chấp thuận của UBCKNN.
 - Cách thức đặt lệnh CP/CCQ đóng/CCQ ETF/CW ngày giao dịch đầu tiên giống như CP/CCQ đóng/CCQ ETF/CW đang niêm yết. Tuy nhiên không cho phép thực hiện lệnh giao dịch thỏa thuận.
- **Trái phiếu:** Không quy định.

7. Đơn vị và Khối lượng giao dịch

- **CP/CCQ đóng/CCQ ETF/CW**
 - **Giao dịch khớp lệnh:**
 - ✓ 1 lô = 100 CP/CCQ đóng/CCQ ETF/CW
 - ✓ Lô chặn: bội số của 100, từ 100 – 500.000 CP/CCQ đóng/CCQ ETF/CW
 - ✓ Lô lẻ: 1 CP/CCQ đóng/CCQ ETF/CW
 - **Giao dịch thỏa thuận:**
 - ✓ Đơn vị giao dịch: 1 CP/CCQ đóng/CCQ ETF/CW
 - ✓ Số lượng ≥ 20.000 CP/CCQ đóng/CCQ ETF/CW
- **Trái phiếu:**
 - **Giao dịch khớp lệnh:** Không áp dụng.

- **Giao dịch thỏa thuận:** Không quy định khối lượng giao dịch.

8. Bước giá/Đơn vị yết giá

- **CP/CCQ đóng**

- **Giao dịch khớp lệnh:**

Thị giá < 10.000 đồng: 10 đồng

Thị giá từ 10.000 – 49.950 đồng: 50 đồng

Thị giá ≥ 50.000 đồng: 100 đồng

- **Giao dịch thỏa thuận: 1 đồng**

- **CCQ ETF/CW**

Giao dịch khớp lệnh: 10 đồng

Giao dịch thỏa thuận: 1 đồng

- **Trái phiếu:** Không quy định bước giá giao dịch, đơn vị yết giá 1 đồng.

9. Giao dịch lô lẻ

- Giao dịch lô lẻ được thực hiện theo phương thức khớp lệnh và phương thức thỏa thuận trên hệ thống giao dịch.
- Nhà đầu tư chỉ được phép nhập lệnh LO đối với giao dịch lô lẻ và phải tuân thủ quy định về sửa, hủy lệnh LO tương tự đối với giao dịch lô chẵn.
- Đơn vị giao dịch lô lẻ là 01 cổ phiếu hoặc chứng chỉ quỹ.
- Giá giao dịch:
 - ✓ Giá của lệnh giao dịch lô lẻ phải tuân thủ theo các quy định về giá giao dịch tương tự giao dịch lô chẵn.
 - ✓ Các lệnh giao dịch lô lẻ không được sử dụng để xác định giá tham chiếu, giá tính chỉ số.
- Giao dịch lô lẻ của cổ phiếu và chứng chỉ quỹ mới niêm yết hoặc giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng, đình chỉ giao dịch từ 25 ngày giao dịch liên tiếp trở lên không được nhập vào hệ thống giao dịch cho đến khi có giá đóng cửa được xác lập.

10. Hủy/sửa lệnh giao dịch

Việc sửa, hủy lệnh giao dịch khớp lệnh chỉ có hiệu lực đối với lệnh chưa thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện.

- **Trong phiên khớp lệnh định kỳ mở cửa:** không được phép sửa, hủy các lệnh LO, ATO.
- **Trong phiên khớp lệnh liên tục:** Lệnh LO được phép sửa giá, khối lượng và hủy lệnh trong thời gian giao dịch. Thứ tự ưu tiên của lệnh sau khi sửa lệnh được xác định như sau:
 - ✓ Thứ tự ưu tiên của lệnh không đổi nếu chỉ sửa giảm khối lượng.
 - ✓ Thứ tự ưu tiên của lệnh được tính kể từ khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống giao dịch đối với các trường hợp sửa tăng khối lượng và/hoặc sửa giá.
 - ✓ Thứ tự ưu tiên đối với lệnh mới nhập thay thế cho lệnh đã bị hủy bao gồm cả lệnh được thực hiện theo phương thức sửa hủy lệnh.

- **Trong phiên khớp lệnh định kỳ đóng cửa:** không được phép sửa, hủy các lệnh LO, ATC (bao gồm cả các lệnh LO được chuyển từ phiên khớp lệnh liên tục sang).
- **Hủy, sửa lệnh giao dịch thỏa thuận:**
 - ✓ Chỉ được hủy/sửa lệnh nếu chưa được xác nhận.
 - ✓ Trường hợp đại diện Công ty chứng khoán nhập lệnh sai, lệnh chỉ được sửa nếu được sự chấp thuận của HNX và nhà đầu tư.

11. Phương thức nhận lệnh

- Giao dịch trực tiếp tại các Chi nhánh của MBS.
- Giao dịch qua điện thoại Contact Center **1900 9088**.
- Giao dịch trực tuyến: MBS Mobile app; S24 (<https://s24.mbs.com.vn>); Plus24 ([http:// plus24.mbs.com.vn](http://plus24.mbs.com.vn)).

12. Thời hạn thanh toán

- Cổ phiếu/CCQ đóng/CCQ ETF/Chứng quyền: T+2.
- Trái phiếu: T+1.

Ghi chú:

T: là ngày giao dịch theo phương thức khớp lệnh hoặc thỏa thuận.

13. Quy định chung

- Mỗi nhà đầu tư chỉ có thể mở một tài khoản tại một công ty chứng khoán và được phép mở tài khoản ở nhiều công ty chứng khoán.
- Nhà đầu tư không được đặt các lệnh giao dịch vừa mua, vừa bán đồng thời cùng một loại chứng khoán trong cùng một đợt khớp lệnh định kỳ, trừ các lệnh đã được nhập vào hệ thống tại phiên giao dịch liên tục trước đó, chưa được khớp nhưng vẫn còn hiệu lực. Nhà đầu tư không được hủy/sửa lệnh trong phiên giao dịch khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa/đóng cửa.
- Nhà đầu tư phải đảm bảo có đủ chứng khoán khi đặt lệnh bán và đủ tiền ký quỹ khi đặt lệnh mua theo quy định.
- Với các giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ và người có liên quan cần tuân thủ các quy định riêng tại Luật Chứng khoán và Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính, các văn bản pháp luật khác có liên quan.
- **Quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài:**
 - ✓ Cổ phiếu: tùy room của công ty đó mà NĐT NN được phép đầu tư.
 - ✓ Chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền: không hạn chế.
 - ✓ Chứng chỉ quỹ mở: không hạn chế trừ trường hợp điều lệ quỹ quy định giới hạn.
 - ✓ Chứng chỉ quỹ đóng, quỹ thành viên: không hạn chế trừ trường hợp điều lệ quỹ quy định giới hạn.

Lưu ý: Trên đây chỉ là trích dẫn một số nội dung chính về quy định giao dịch hiện hành tại các Sở giao dịch chứng khoán mà không phải toàn văn Quy định giao dịch của các Sở giao dịch.

Quý khách hàng có thể liên hệ với chúng tôi để biết thêm các quy định chi tiết khác. Trường hợp các Sở giao dịch có thông báo về việc sửa đổi/bổ sung Quy định giao dịch, MBS sẽ cố gắng cập nhật nhanh nhất các nội dung sửa đổi; trường hợp MBS chưa kịp thời cập nhật, các nội dung sửa đổi/bổ sung sẽ có hiệu lực thi hành thay thế các nội dung hiện hành nêu tại đây.